

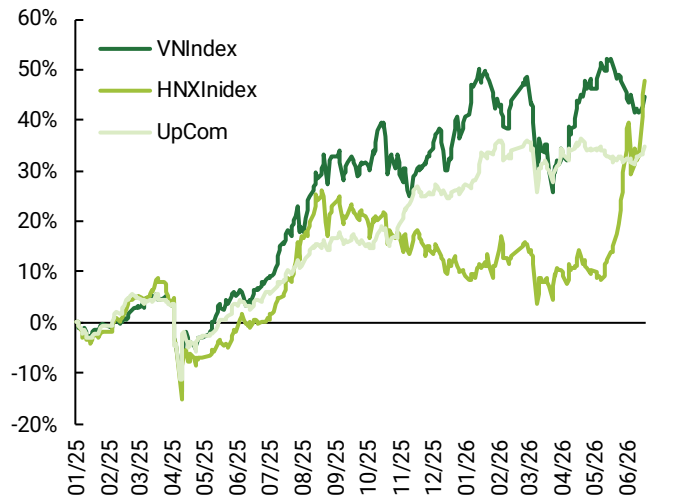
VN-Index **1830.47 (1.34%)**
678 Tr. cổ phiếu 17515.3 Tỷ VND (-27.85%)

HNX-Index **336.16 (1.80%)**
42 Tr. cổ phiếu 855.1 Tỷ VND (-18.37%)

UPCOM-Index **128.23 (0.91%)**
35 Tr. cổ phiếu 586.0 Tỷ VND (-19.30%)

VN30F1M **1971.40 (0.59%)**
140,514 HD OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1830.5, tăng +24.3 điểm (+1.34%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm cổ phiếu Vingroup duy trì trạng thái dư mua trần đến hết phiên. Tuy nhiên, diễn biến bên dưới thị trường kém tích cực hơn khi số mã điều chỉnh mở rộng trong phiên chiều.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VRE (+6.9%), VHM (+7.0%), VIC (+7.0%) | Xây dựng và Vật liệu: PC1 (+6.8%) | Dầu khí: PLX (+0.9%), PVD (+2.6%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (+1.1%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: EIB (-2.1%), STB (-1.7%), TPB (-1.5%) | Dịch vụ tài chính: APG (-6.4%), VDS (-2.0%), BSI (-2.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: HAH (-2.2%), GEX (-1.8%), VSC (-1.7%) | Thực phẩm và đồ uống: SBT (-2.1%), SAB (-1.2%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VRE, VPL, ACB - Chiều giảm | VCB, VJC, HPG, CTG, TCX
Khối ngoại Bán ròng hơn 1800 tỷ, tập trung nhiều ở FPT, VHM, TCB, trong khi mua ròng VIC, PC1, MBB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đã hướng đến kiểm định khu vực 1830 - 1840 điểm phù hợp kỳ vọng. Dù vậy, trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng" trở lại, khi nhóm Vin thúc đẩy đà tăng của chỉ số trong khi độ rộng thị trường thu hẹp với số mã giảm áp đảo. Khu vực 1840 điểm cũng là vùng cản mạnh trong nhịp hồi, đà tăng chỉ được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên ngưỡng này. Hiện các chỉ báo động lượng vẫn giữ đà cải thiện, với MACD thu hẹp với đường tín hiệu và RSI tăng lên cận ngưỡng trung bình. Biến động rung lắc nhằm kiểm định xu hướng khả năng sẽ tiếp diễn các phiên tới. Điểm sáng là thanh khoản ở mức thấp, hàm ý cung bán chưa gây áp lực lớn, kỳ vọng dòng tiền sẽ dần trở lại cân bằng và lan tỏa theo hướng tích cực.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục dao động mạnh trên vùng cao. Vận động đang chịu ảnh hưởng bởi biến động ở mã THD, rủi ro rung lắc hiện hữu nếu cổ phiếu này mất đà.
- **Chiến lược:** Chiều mua mới phù hợp lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền, ưu tiên các cổ phiếu đã hoàn tất việc kiểm định đáy. Nên tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên và tránh mua đuổi. Đối với các vị thế hiện tại nếu chưa vi phạm, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ. Một số nhóm ngành đang thu hút dòng tiền đáng chú ý như: Ngân hàng, Chứng khoán, Khu công nghiệp, Điện.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi POW (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,830.5 ▲	1.3%	1.8%	-5.1%	17,515.3 ▼	-27.8%	71.9%	-34.4%	678.5 ▼	-22.9%	64.5%	-17.4%
HNX-Index	336.2 ▲	1.8%	12.0%	29.7%	855.1 ▼	-18.4%	-4.2%	-56.0%	42.3 ▼	-27.7%	-15.9%	-57.0%
UPCOM-Index	128.2 ▬	0.9%	1.4%	1.9%	586.0 ▼	-19.3%	50.5%	-45.7%	35.5 ▲	37.9%	50.7%	-38.2%
VN30	1,967.2 ▬	0.5%	1.0%	-3.9%	9,674.2 ▼	-30.9%	71.5%	-39.7%	257.8 ▼	-26.3%	48.0%	-27.6%
VNMID	2,164.1 ▼	-0.6%	2.7%	-3.6%	6,683.4 ▼	-24.7%	78.8%	-25.9%	317.3 ▼	-20.3%	76.0%	-16.9%
VNSML	1,358.0 ▼	-0.6%	1.1%	-2.5%	521.1 ▼	-32.0%	13.2%	-46.8%	38.9 ▼	-29.1%	-7.9%	-40.6%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	644.1 ▼	-0.5%	1.34%	-2.4%	5,080.2 ▼	-32.5%	-16.6%	-20.0%	235.8 ▼	-27.3%	-14.5%	-15.7%
Bất động sản	944.5 ▲	5.8%	3.0%	-7.4%	3,138.1 ▼	-42.1%	-28.5%	-26.1%	84.6 ▼	-25.2%	-16.3%	-25.0%
Dịch vụ tài chính	314.6 ▼	-1.2%	5.7%	-0.2%	2,189.5 ▼	-38.9%	-23.3%	-17.0%	100.1 ▼	-36.5%	-24.3%	-19.5%
Công nghiệp	268.2 ▼	-1.0%	1.0%	-9.7%	848.4 ▼	-50.2%	-20.0%	-22.6%	25.3 ▼	-54.8%	-22.0%	-20.3%
Tài nguyên cơ bản	520.5 ▼	-1.3%	1.5%	-1.6%	544.3 ▼	-16.4%	-13.5%	-20.0%	25.3 ▼	-15.8%	-16.6%	-23.3%
Xây dựng - Vật Liệu	170.9 ▼	-0.9%	2.3%	-1.1%	1,302.0 ▲	97.9%	66.3%	56.1%	67.6 ▲	108.5%	69.7%	54.4%
Thực phẩm	484.8 ▼	-0.3%	-7.5%	-32.0%	803.6 ▼	-24.5%	-6.7%	-27.8%	19.7 ▼	-38.2%	-15.4%	-27.8%
Bán Lẻ	1,458.1 ▼	-0.8%	3.7%	0.0%	507.5 ▼	-30.0%	-20.4%	-27.5%	6.2 ▼	-33.5%	-27.2%	-36.6%
Công nghệ	392.1 ▼	-0.9%	-1.7%	-2.9%	1,149.0 ▲	32.1%	47.8%	19.8%	16.5 ▲	30.8%	29.3%	12.8%
Hóa chất	182.4 ▬	0.1%	0.5%	-9.9%	347.0 ▼	-9.7%	-9.2%	-19.4%	11.9 ▼	-11.7%	-10.4%	-10.0%
Tiện ích	764.6 ▬	0.6%	0.5%	-6.5%	244.7 ▼	-10.4%	-24.4%	-32.7%	11.7 ▼	-10.2%	-21.2%	-19.6%
Dầu khí	106.9 ▬	0.6%	-4.2%	-18.6%	471.9 ▲	34.8%	6.46%	-23.8%	16.0 ▲	32.0%	6.9%	-16.9%
Dược phẩm	407.4 ▼	-0.29%	-0.4%	-1.9%	18.1 ▲	29.9%	-60.4%	-73.4%	1.0 ▲	12.4%	-41.3%	-68.4%
Bảo hiểm	105.7 ▼	0.0%	-0.7%	-4.6%	22.5 ▲	1.9%	-4.4%	-47.3%	0.4 ▼	-17.0%	-19.2%	-58.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,830.5 ▲	1.34%	2.6%	14.8x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,585 ▼	-0.13%	25.8%	16.7x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,172 ▼	-0.78%	-28.6%	14.4x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,663 ▬	0.01%	2.9%	15.6x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,154 ▬	0.64%	1.7%	9.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,090 ▼	-0.43%	3.1%	20.4x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	23,925 ▼	-1.59%	-6.7%	12.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	71,053 ▲	1.65%	41.1%	25.8x	3.3x
S&P 500	Mỹ	7,420 ▼	-1.21%	8.4%	27.3x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	51,493 ▼	-0.98%	7.1%	24.7x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,398 ▼	-1.05%	4.7%	17.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,303 ▬	0.04%	8.8%	18.0x	2.5x
DXY		100.7 ▲	1.18%	2.4%		
USDVND		26,323 ▬	0.00%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

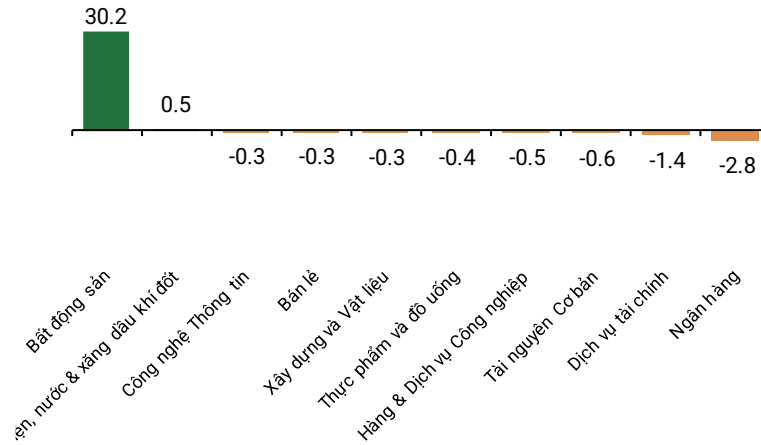
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.82%	-29.6%	29.7%	2.9%
Dầu WTI	▼	-1.47%	-30.4%	31.8%	0.7%
Khí gas	▬	0.4%	4.4%	-14.4%	-20.9%
Than cốc (*)	▬	0.0%	13.0%	20.8%	46.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.5%	-2.8%	2.9%	5.1%
PVC (*)	▼	-0.7%	-8.0%	0.8%	-5.9%
Phân Urea (*)	▼	-7.7%	-40.0%	9.8%	11.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.4%	2.1%	26.4%	37.7%
Bông Cotton	▼	-1.9%	-9.9%	17.4%	16.3%
Đường	▼	-0.1%	-6.0%	-7.8%	-12.8%
World Container Index	▲	11.8%	55.4%	79.4%	12.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.3%	-16.9%	48.1%	88.9%
Vàng	▼	-0.03%	-6.8%	-1.5%	26.3%
Bạc	▼	-0.28%	-12.8%	-5.5%	84.4%

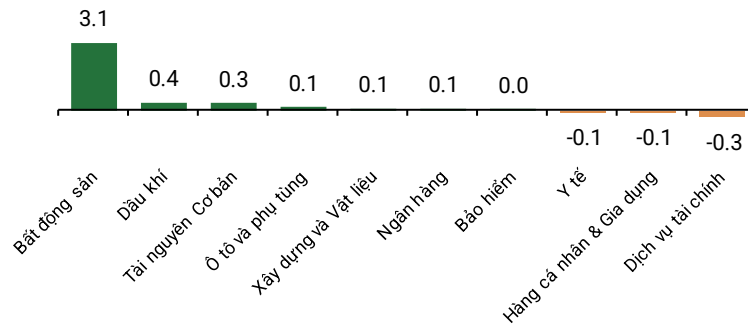
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

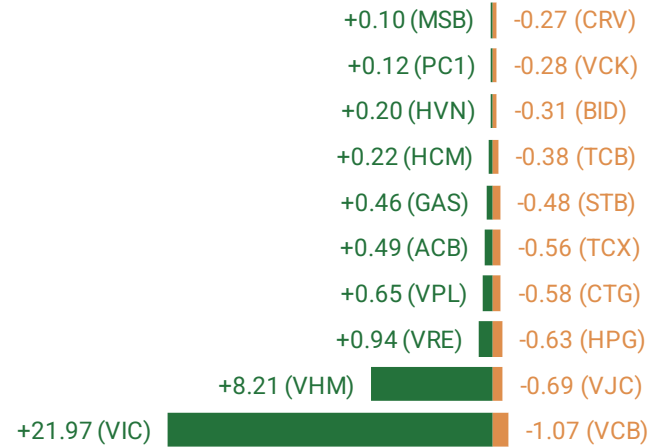
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



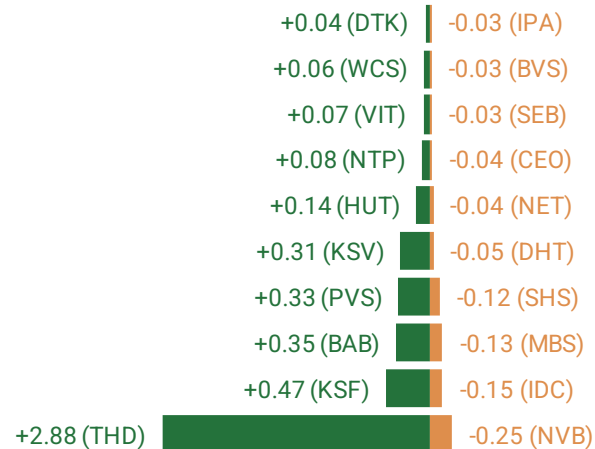
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

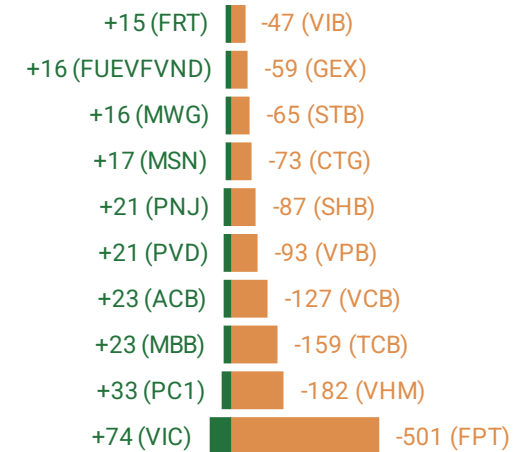


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

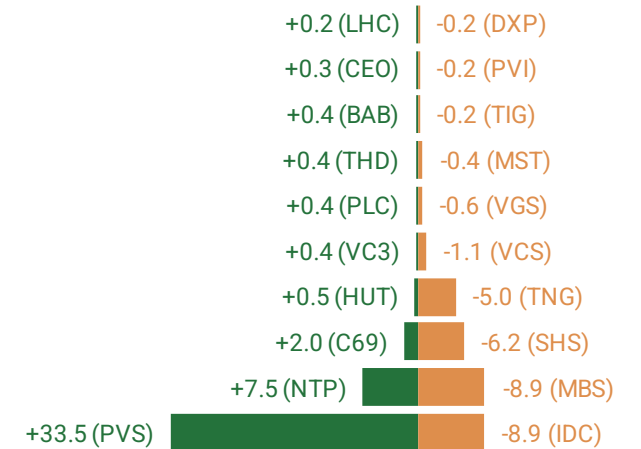


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	FPT	SHB	VIX	HPG
%DoD	7.0%	-1.0%	-0.7%	-1.4%	-1.5%
Giá trị	1,318	983	656	559	432

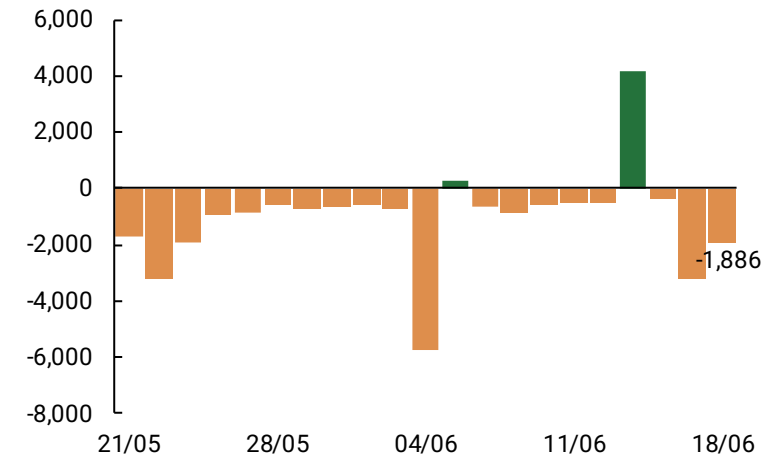
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MSB	CII	VJC	LPB	VPB
%DoD	1.0%	-1.1%	-3.8%	0.3%	-0.4%
Giá trị	724	502	332	310	167

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



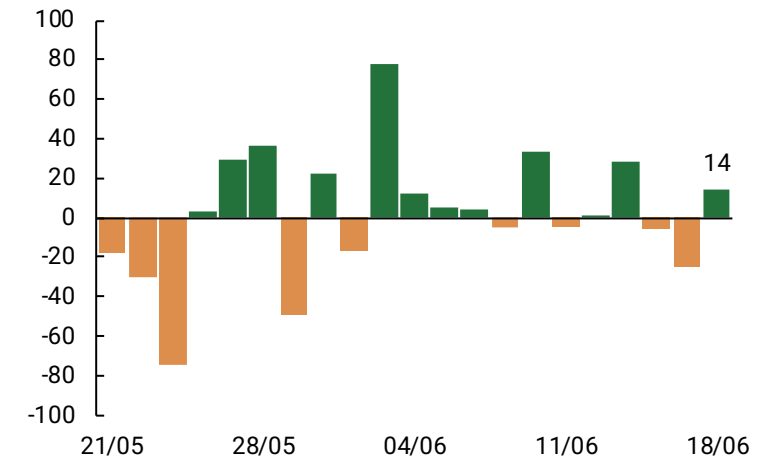
	SHS	PVS	MBS	CEO	IDC
%DoD	-1.0%	2.6%	-1.0%	-0.6%	-1.4%
Giá trị	171	163	95	60	53

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	HMH	MST	HUT	VTV
%DoD	-1.4%	-4.1%	0.0%	1.3%	0.0%
Giá trị	40	6	5	4	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh với “gap tăng”, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index đã hướng tới kiểm định vùng cản 1830 – 1840 điểm. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên ngưỡng này. Trái lại, nếu vận động lùi về dưới ngưỡng 1790 điểm sẽ mở rộng đà giảm về khu vực 1750 – 1760 điểm. Trạng thái “xanh vỏ, đỏ lòng” cần lưu ý thêm ở các phiên tới. Nếu diễn biến này tiếp diễn có thể là suy yếu xu hướng hồi phục.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 | 1940.
- ✓ Kháng cự: 2000 | 2050.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

Kịch bản: Vận động tiếp tục giằng co quanh ngưỡng 1960 điểm. Khu vực 1960 – 1980 điểm sau khi bị xuyên thủng đã hoán đổi vai trò trở thành kháng cự gần trong ngắn hạn. Đà tăng chỉ thực sự được củng cố khi VN30 bứt phá được trên vùng này. Ngược lại, nếu chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1935 điểm sẽ mở rộng áp lực điều chỉnh về vùng tâm lý 1900 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	POW	WATCH	Current price	14.20	P/E (x)	12.7
Exchange	HOSE		Watch zone	13.8 - 14	P/B (x)	1.1
Sector	Conventional Electricity		Target price	15.4	EPS	1121.7
			Cut loss price	13.2	ROE	9.2%
				Stock Rating	BB	
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50.
 - MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI ổn định trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Vùng đáy ngắn hạn quanh 13.5 được kiểm định thành công, giữ vai trò hỗ trợ mạnh
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và khả năng tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá điều chỉnh kiểm định khu vực 13.7 – 13.9

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	POW	Theo dõi	19/06/2026	14.20	13.8 - 14	-	15.4	10.8%	13.2	-5.0%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25.25	25.9 - 26.1	-2.9%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	SAB	Mua	22/05/2026	-	48.2	47.8 - 48.2	0.4%	53	10.4%	45.5	-5.2%	
3	VCB	Mua	28/05/2026	-	61.6	63 - 63.5	-2.6%	70	10.7%	60	-5.1%	
4	VAB	Mua	04/06/2026	-	11.1	10.45 - 10.6	5.0%	11.6	10.2%	10	-5.0%	
5	VLB	Mua	11/06/2026	-	48.6	47.2 - 48	2.2%	52	9.2%	45.5	-4.4%	
6	DHC	Mua	11/06/2026	-	38.1	36.4 - 36.7	4.1%	40	9.4%	34.5	-5.6%	
7	SHS	Mua	15/06/2026	-	19.1	18.7 - 18.9	1.6%	20.8	10.6%	17.8	-5.3%	
8	TPB	Mua	17/06/2026	-	16.2	16.1 - 16.4	-0.3%	18	10.8%	15.5	-4.6%	
9	DRI	Mua	18/06/2026	-	14.8	14.2 - 14.5	3.2%	15.8	10.1%	13.6	-5.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1971.4, tăng 11.5 điểm (+0.6%). Giá giao dịch phần khởi ngay đầu phiên trước sự phục hồi của nhóm Vin, dù vậy, lực cung đã trở lại chi phối mạnh hơn trong phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, giá cho thấy trạng thái chững lại khi tiếp cận khu vực 1978 với mẫu hình nến Shooting Star, hàm ý vận động cần lùi lại để tái tạo đà. Các chỉ báo động lượng MACD, RSI vẫn duy trì ổn định, cho thấy xu hướng phục hồi chưa vi phạm. Vị thế Long có thể chờ khi giá kiểm định thành công vùng 1965 – 1968, hoặc có thể tham gia nếu giá bứt phá ngưỡng 1980. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1958.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1901.2, tăng 16.8 điểm (+0.9%). Độ lệch basis 1.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 38 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1890 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1910 điểm.

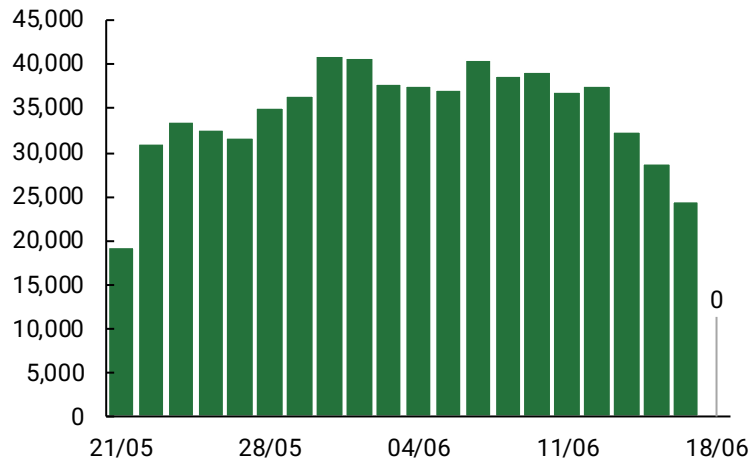
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1968	1980	1960	12 : 8
Long	> 1980	1995	1972	15 : 8
Short	< 1958	1944	1965	14 : 7

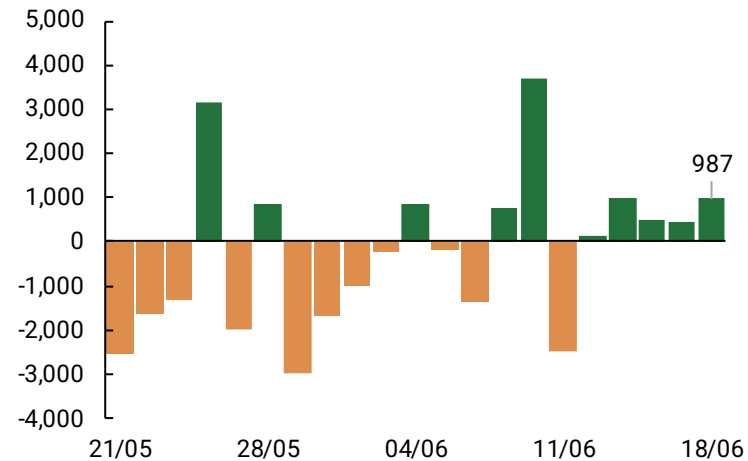
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,969.7	9.2	17	247	1,982.1	-12.4	17/12/2026	182
4111G9000	1,970.0	12.3	31	558	1,974.6	-4.6	17/09/2026	91
4111G7000	1,971.0	13.7	18,224	17,312	1,969.5	1.5	16/07/2026	28
4111G6000	1,971.4	11.5	140,514	0	1,967.2	4.2	18/06/2026	0
4112G6000	1,901.2	16.8	38	0	1,899.7	1.5	18/06/2026	0

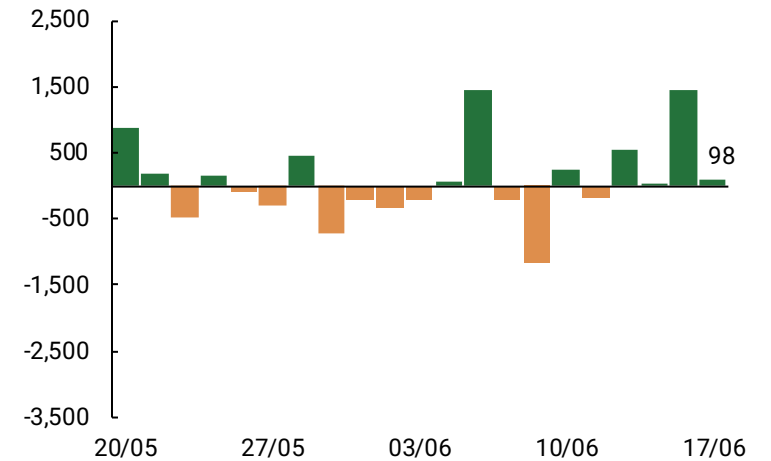
Khối lượng mở (Open interest)



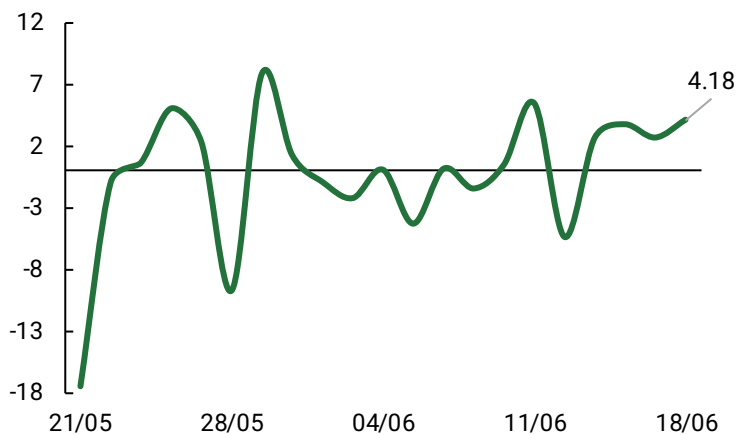
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



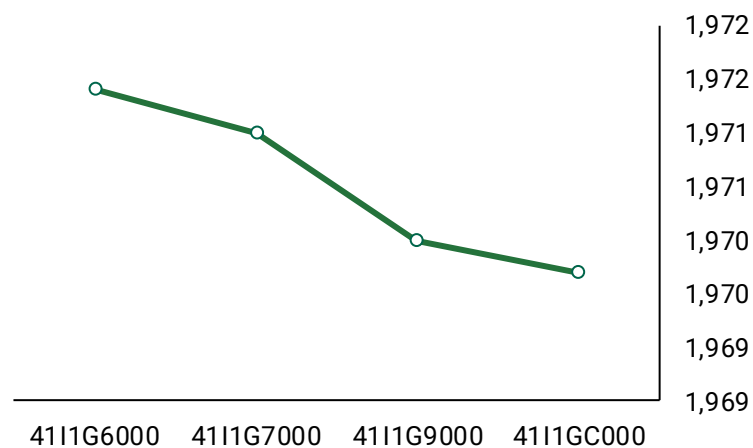
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



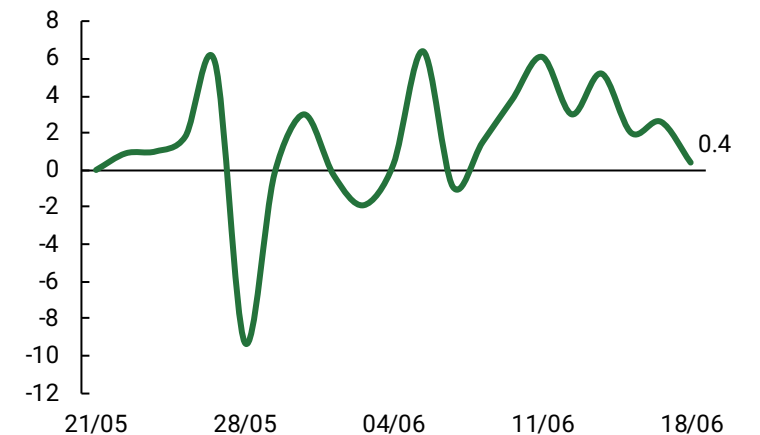
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/06 Việt Nam, Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/06 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng đầu năm
- 05/06 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 10/06 Mỹ - Chỉ số CPI
Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 11/06 Mỹ - Chỉ số PPI
- 13/06 Việt Nam - VNM ETF công bố danh mục
- 16/06 Trung Quốc - Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 17/06 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/06 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh
Mỹ - FED công bố lãi suất
Anh - BoE công bố lãi suất
- 24/06 Việt Nam - MSCI công bố kết quả xếp hạng thị trường
- 25/06 Mỹ - Chỉ số PCE, dữ liệu GDP sau cùng

THÔNG TIN VĨ MÔ

Fed giữ nguyên lãi suất, phát tín hiệu cứng rắn hơn về chính sách tiền tệ: Fed giữ lãi suất tham chiếu trong vùng 3.5–3.75% sau cuộc họp chính sách đầu tiên dưới thời tân Chủ tịch Kevin Warsh. Dù quyết định không nằm ngoài dự báo, điểm đáng chú ý là Fed không còn duy trì kỳ vọng giảm lãi suất trong năm nay, trong bối cảnh lạm phát vẫn cao hơn mục tiêu và giá năng lượng chịu tác động từ xung đột Trung Đông.

Mỹ - Iran ký thỏa thuận hòa bình, nhưng rủi ro tại eo biển Hormuz chưa chấm dứt: Mỹ và Iran đã ký bản ghi nhớ hướng đến chấm dứt xung đột, bao gồm các điều khoản khôi phục hoạt động hàng hải và mở lại eo biển Hormuz. Tuy nhiên, Iran tuyên bố có thể thu phí tàu thuyền qua Hormuz sau giai đoạn miễn phí 60 ngày, cho thấy rủi ro đối với dòng chảy dầu mỏ và vận tải biển toàn cầu vẫn cần tiếp tục theo dõi.

NHNN dự kiến nói trần vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn lên 40%: Ngân hàng Nhà nước đang lấy ý kiến dự thảo sửa đổi Thông tư 22, trong đó đề xuất nâng tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn từ 30% lên 40%. Nếu được thông qua, chính sách này có thể giúp các ngân hàng có thêm dư địa cấp tín dụng trung dài hạn, hỗ trợ nhu cầu vốn của nền kinh tế nhưng cũng cần cân đối với yêu cầu an toàn hệ thống.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ACV - Lên tiếng về vụ việc vi phạm pháp luật tại một số dự án trọng điểm: ACV cho biết một số cán bộ, lãnh đạo liên quan đến Dự án Cảng HKQT Long Thành và Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất đã bị khởi tố, tạm giam từ đầu năm 2026. Doanh nghiệp khẳng định hoạt động khai thác tại các cảng hàng không vẫn diễn ra bình thường, không phụ thuộc vào cá nhân nào và vụ việc không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2025.

F88 - Chốt giá chào bán 71,000 đồng/cp, dự kiến huy động hơn 1,560 tỷ đồng: F88 dự kiến chào bán hơn 22 triệu cổ phiếu với giá 71,000 đồng/cp, thấp hơn thị giá quanh 78,400 đồng/cp trong phiên 17/6. Nếu phát hành thành công, doanh nghiệp dự kiến thu về gần 1,564 tỷ đồng để góp vốn tăng vốn điều lệ cho CTCP Kinh doanh F88, đơn vị trực tiếp triển khai hoạt động cốt lõi của hệ thống.

VBB - Được chấp thuận niêm yết hơn 1 tỷ cổ phiếu trên HOSE: HOSE đã có quyết định chấp thuận niêm yết hơn 1 tỷ cổ phiếu VBB của VietBank, tương ứng giá trị niêm yết theo mệnh giá hơn 10,902 tỷ đồng. Việc chuyển từ UPCoM sang HOSE có thể giúp cổ phiếu VBB cải thiện thanh khoản, mở rộng khả năng tiếp cận nhà đầu tư và nâng cao mức độ hiện diện trong nhóm cổ phiếu ngân hàng.

DMX - IPO Điện Máy Xanh còn khoảng 13.5 triệu cổ phiếu chưa được đăng ký mua: Điện Máy Xanh ghi nhận hơn 166 triệu cổ phiếu được nhà đầu tư đăng ký mua trong đợt IPO, còn khoảng 13.5 triệu cổ phiếu chưa được đăng ký. Với giá IPO 80,000 đồng/cp, doanh nghiệp đã huy động khoảng 13,293 tỷ đồng và dự kiến tiếp tục hoàn tất thủ tục để niêm yết vào đầu tháng 8/2026.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	54,100	73,400	35.7%	Mua
CTG	33,950	45,200	33.1%	Mua
CTD	73,000	82,900	13.6%	Tăng tỷ trọng
DBD	49,950	68,000	36.1%	Mua
DDV	26,205	35,900	37.0%	Mua
DGW	41,000	47,500	15.9%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,400	42,300	4.7%	Nắm giữ
DPR	40,600	46,500	14.5%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,809	17,200	16.1%	Tăng tỷ trọng
EVF	13,950	14,400	3.2%	Nắm giữ
FRT	130,000	157,600	21.2%	Mua
GMD	77,600	92,700	19.5%	Tăng tỷ trọng
HAH	54,300	60,300	11.0%	Tăng tỷ trọng
HDG	21,100	30,900	46.4%	Mua
HHV	11,500	12,300	7.0%	Nắm giữ
HPG	23,650	30,700	29.8%	Mua
IMP	45,600	55,000	20.6%	Mua
KDH	23,000	38,800	68.7%	Mua
MCH	130,000	177,200	36.3%	Mua
MWG	78,700	115,600	46.9%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,250	34,000	34.7%	Mua
NLG	27,050	39,400	45.7%	Mua
NT2	22,950	27,700	20.7%	Mua
PHR	65,100	72,800	11.8%	Tăng tỷ trọng
PNJ	68,000	75,500	11.0%	Tăng tỷ trọng
PVS	39,000	39,900	2.3%	Nắm giữ
PVT	19,950	18,900	-5.3%	Giảm tỷ trọng
POW	14,200	15,000	5.6%	Nắm giữ
SAB	48,200	57,900	20.1%	Mua
SSI	27,500	32,100	16.7%	Tăng tỷ trọng
TLG	48,350	50,900	5.3%	Nắm giữ
TCB	31,200	41,700	33.7%	Mua
TCM	20,200	35,300	74.8%	Mua
TRC	76,900	94,800	23.3%	Mua
VCB	61,600	84,200	36.7%	Mua
VPB	26,400	36,500	38.3%	Mua
VCG	19,900	26,200	31.7%	Mua
VHC	57,900	60,000	3.6%	Nắm giữ
VNM	59,200	66,650	12.6%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801